

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2021/DS-ST  
Ngày 17 – 11 – 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lâm Hoài Ân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Sĩ Hùng
2. Bà Trương Ánh Hoa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bích Như – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 239/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 482/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T; địa chỉ: Số 266-268, đường Nam Kỳ Khởi N, phường 8, quận M, thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Chị Trương Yến N, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T chi nhánh tỉnh Cà Mau là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; địa chỉ: Số 164A, đường Nguyễn Tất T, phường A, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo văn bản ủy quyền số: 398/2021/UQ-CNCM ngày 08/4/2021, có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thúy A, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 18, đường Lý Thường K, khóm B, phường C, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Ngày 14/02/2014, chị Dương Thúy A đã ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T (gọi tắt là Ngân hàng) và được Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng với tổng hạn mức sử dụng là 15.000.000đ, nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, chị A đã thực hiện giao dịch rút tiền từ thẻ tín dụng với tổng số tiền là 14.367.000đ (trong đó, thẻ

Family đã rút số tiền 7.500.000đ, thẻ Visa đã rút số tiền 6.867.000đ). Trong quá trình kích hoạt sử dụng thẻ cho đến nay, chị A đã thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 5.726.000đ trong đó, chị A đã thanh toán đối với thẻ Family số tiền là 3.450.000đ và thẻ Visa đã thanh toán số tiền là 2.276.000đ thì ngưng. Tuy đã được nhắc nhở nhiều lần, nhưng chị A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 23/02/2015, Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của chị A và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 17/11/2021, chị A còn nợ Ngân hàng các khoản với số tiền là 53.575.575đ, trong đó: đối với thẻ Family, chị A nợ vốn là 6.829.241đ, nợ lãi trong hạn là 14.000.680đ và lãi quá hạn là 7.000.340đ, tổng số tiền nợ là 27.830.261đ; đối với thẻ Visa, chị A nợ vốn là 7.064.074đ, nợ lãi trong hạn là 12.454.160đ và lãi quá hạn là 6.277.080đ, tổng số tiền nợ là 25.745.314đ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị A thanh toán một lần hết số tiền nợ trên.

Đối với chị Dương Thúy A (bị đơn), Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị An vẫn vắng mặt không rõ lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng, bị đơn đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng vay, có quy định lãi suất cụ thể là hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng vào ngày 14/02/2014. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận là đã vi phạm điều khoản cam kết nên được xem xét làm cơ sở để thanh lý hợp đồng.

Mặc dù, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn cũng không đến Tòa, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện nhưng với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay, có nợ nguyên đơn đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh và hiện còn nợ nguyên đơn các khoản tính đến ngày 17/11/2021 với tổng số tiền là 53.575.575đ (năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng). Do đó, cần buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ trên cho nguyên đơn cùng lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ là phù hợp.

[3] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ nhưng Hội đồng xét xử thấy rằng, việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu theo quy định. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí đã nộp được trả lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân;

Căn cứ vào Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T.

Buộc chị Dương Thúy A thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T các khoản tính đến ngày 17/11/2021 với tổng số tiền là 53.575.575đ (năm mươi ba triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó: đối với thẻ Family, chị A nợ vốn là 6.829.241đ, nợ lãi trong hạn là 14.000.680đ và lãi quá hạn là 7.000.340đ, tổng số tiền nợ là 27.830.261đ; đối với thẻ Visa, chị A nợ vốn là 7.064.074đ, nợ lãi trong hạn là 12.454.160đ và lãi quá hạn là 6.277.080đ, tổng số tiền nợ là 25.745.314đ

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 17/11/2021, chị A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ vốn chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ vốn này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà chị A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Chị Dương Thúy A phải chịu số tiền là 2.678.000đ (hai triệu sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng - chưa nộp).

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T không phải chịu. Ngày 29/4/2021, Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.245.000đ (một triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000996 được trả lại toàn bộ cho Ngân hàng.

Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Dương Thúy A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền*

*thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Lâm Hoài Ân**